TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2019/DS-ST
Ngày: 12/3/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 339/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXX-ST ngày 24 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty X (sau đây viết tắt là Công ty)

Trụ sở: Tầng 2 , Tòa nhà Y, Số 9 đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1994 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày số 1049/UQTA0VH.18) (có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: 60V đường N, phường K, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Dương Thọ P, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 51/3 Đường số L, Tổ H, Khu phố E, phường F, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng cùng các lời khai tiếp theo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì nội dung vụ án như sau:

Ngày 15/4/2015 ông Dương Thọ P và Công ty X (sau đây viết tắt là Công ty) ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150423-500000-0189 có nội dung Công ty X cho ông P vay số tiền 17.935.000đồng trong đó tiền vay là 17.000.000đồng và tiền bảo hiểm là 935.000đồng với lãi suất 5%/tháng, mục đích vay tiêu dùng, thời gian vay 18 tháng, mỗi tháng ông P phải trả cho Công ty tiền gốc và lãi là 1.535.000đồng, tháng cuối cùng (ngày 01/11/2016) thanh toán 1.995.000đồng.

Thực hiện hợp đồng Công ty đã giải ngân cho ông P số tiền 17.000.000đồng và mua bảo hiểm khoản vay là 935.000đồng.

Ông P đã thanh toán được cho Công ty được 02 đợt với số tiền 3.070.000đồng từ ngày 01/7/2015 ông P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Hiện ông P còn nợ Công ty số tiền gốc là 16.846.292đồng và lãi là 8.173.708 đồng, tổng gốc và lãi là 25.020.000đồng.

Nay Công ty yêu cầu ông P thanh toán toàn bộ số tiền 25.020.000đồng làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Dương Thọ P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về việc công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các giấy triệu tập nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị T có yêu cầu xin vắng mặt.

Bị đơn ông Dương Thọ P được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia phiên tòa theo quy định.

Về nội dung: Ngày 15/4/2015 Công ty X và ông Dương Thọ P ký hợp đồng tín dụng số 20150423-500000-0189 có nội dung Công ty Tài chính cho ông P vay số tiền 17.935.000đồng với lãi suất 5%/tháng mục đích vay tiêu

dùng, thời gian vay 18 tháng mỗi tháng ông P phải trả cho Công ty tiền gốc và lãi là 1.535.000đồng. Ông P đã nhận đủ tiền đã thanh toán cho Công ty 02 tháng theo thỏa thuận, sau đó ông P không tiếp tục thanh toán. Như vậy có cơ sở xác định ông P còn nợ Công ty số tiền 25.020.000đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Công ty X khởi kiện yêu cầu tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Dương Thọ P, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, do ông P đang cư trú tại quận Thủ Đức nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức. Đơn khởi kiện của Công ty phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt khi tòa xét xử vụ án nên Tòa án căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Bị đơn ông Dương Thọ P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, tuy nhiên ông P vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ theo qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông P.

[2] Về nội dung:

Theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150423-500000-0189 ngày 15/4/2015 giữa Công ty và ông Dương Thọ P (sau đây viết tắt là Hợp đồng) thì Công ty cho ông P vay số tiền 17.935.000đồng với lãi suất 5%/tháng mục đích vay tiêu dùng, thời gian vay 18 tháng, mỗi tháng ông P phải trả cho Ngân hàng gốc và lãi là 1.535.000đồng tháng cuối cùng trả 1.995.000đồng. Thực hiện hợp đồng Công ty đã giải ngân cho ông P số tiền 17.000.000đồng và mua Bảo hiểm khoản vay là 935.000đồng.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý cũng như các văn bản tố tụng cho ông Phong nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do, không gửi bất kỳ văn bản nào trình bày về nội dung vụ án và không nộp cho Tòa án bất cứ tài liệu chứng cứ nào.

Căn cứ vào Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150423-500000-0189 ngày 15/4/2015 giữa Công ty và ông Dương Thọ P, Bản sao kê chứng từ giải ngân của ông Dương Thọ P và thực tế ông P đã thanh toán cho Ngân hàng 02 đợt chứng tỏ ông P đã vay và nhận khoản tiền trên.

Theo bảng lịch sử thanh toán của ông Dương Thọ P do Công ty nộp thì ông P đã thanh toán được 3.070.000đồng. Căn cứ theo hợp đồng thì trong số tiền trên gốc là 1.088.708đồng và lãi là 1.981.292đồng, như vậy ông P còn nợ Công ty tiền vốn là 16.846.292đồng

Về tiền lãi, theo Hợp đồng giữa Công ty và ông P thỏa thuận mức lãi suất là 5% phù hợp với quy định tại Khoản 1, 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Công ty yêu cầu ông P thanh toán tiền lãi còn nợ là 8.173.708 đồng, Hội đồng xét xử xét, theo lịch sử thanh toán của ông P thì ông P đã thanh toán được 1.981.292đồng tiền lãi, sau đó ông P không thực hiện bất cứ nghĩa vụ thanh toán nào. Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng thì ông P còn nợ Công ty số tiền lãi là 8.173.708đồng.

Như vậy tổng số tiền gốc và lãi ông Dương Thọ P còn nợ Công ty là 25.020.000đồng

Từ những phân tích ở trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty X yêu cầu Ông Dương Thọ P thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc là 16.846.292đồng và tiền lãi là 8.173.708đồng, tổng cộng là 25.020.000đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm ông P phải nộp trên số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 2, Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 283, Điều 290, Điều 422, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014)

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty X.

Buộc Ông Dương Thọ P phải trả cho Công ty X số tiền 25.020.000đồng trong đó .nợ gốc là 16.846.292đồng và tiền lãi là 8.173.708đồng.

Kể từ ngày Công ty X có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông P không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán như trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo qui định tại các điều 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Thọ P phải nộp 1.251.000đồng (một triệu hai trăm năm mươi mốt nghìn) đồng.

Hoàn trả cho Công ty X số tiền tạm ứng án phí đã nộp 625.500 (sáu trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm) đồng theo Biên lai thu số 0022444 ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008(sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu:VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trần Thị Thanh